

STT	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	Vào Ngan h	Vào Đang	Biên chế	HĐ 111	HĐ Truởng	Chức vụ	Điện thoại	Đã được bổ	Trình độ Tin học	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Cao nhất	Tr. độ Đào tạo ban đầu, văn bằng 2	Chia ra theo cơ cấu môn						Công việc được giao		QL Ngoại Giở	Ghi chú
															Văn hóa	Âm nhạc	MT	T. Anh	Tin	TPT	Số tiết theo từng nhiệm vụ	Tổng		
1	Nguyễn Thị Yến	1974	1993	2006	x			Hiệu trưởng	964687738		TH cơ bản	B	ĐHSP TH	TCSP	1,0						Hiệu trưởng, chỉ đạo chung, SHCM ở tổ 1, Day 2 tiết TVBS 1A, TBS 2C	2		
2	Phạm Thúy Hương	1975	1995	2009	x			Phó HT	379384896		TH cơ bản	Anh B	Th.S QL Công	TCSP	1,0						Phó HT phụ trách CM, LD, phần mềm, Khảo thí, CNTT, SHCM ở tổ 4, day 4t:1T BS 2D, 1 TBS 2E, day thay	2		
3	Trần Thị Hằng	1988	2012		x			Tổng PT	383297384		B	B	ĐHSP TH	CD SP						1,0	GV TPT, 8 tiết: Âm nhạc 3A,3B,3D, LTTC: 2A,2B,1A,1C	8	x	
4	Ninh Thị Hiền	1972	1991	1996	x			CTCĐ.TT ch. môn	387469291		TH cơ bản	A2	ĐHSP TH	TCSP	1,0						CN lớp 1A 20 tiết: 3 Toán, 12 Tiếng Việt, 3 HĐTN, 1 TBS; 1 Đọc TV	20	x	
5	Vũ Thị Hạnh	1985	2020	2014	x			Giáo viên	0904457105		ĐH	B	ĐHSP TH	CDSP	1,0						CN lớp 1B, 21 tiết: 3 Toán, 12 Tiếng Việt, 3HĐTN, 2 TC, 1 Đọc TV	21	x	
6	Phạm Thị Vân	1978	1998	2009	x			Giáo viên	384988835		TH cơ bản	A2	ĐHSP TH	TCSP	1,0						CN lớp 1C, 20 tiết: 3 Toán, 12 Tiếng Việt, 3HĐTN, 1Toán BS, 1 Đọc TV	20	x	
7	Bùi Thị Quỳnh	1991	2018		x			Giáo viên	984700684		B	B	ĐHSP TH	CDSP	1,0						CN lớp 1D, 20 tiết: 3 Toán, 12 Tiếng Việt, 3 HĐTN, 1 Toán BS, 1 Đọc TV	21	x	
8	Ngô Thị Quyên	1977	1998	2007	x			Tổ trưởng chuyên môn	932354179		TH cơ bản	A2	ĐHSP TH	TCSP	1,0						CN lớp 2A. 20 Tiết : 5 Toán, 10 Tiếng Việt, 3HĐTN, 1Tbs, 1T đọc TV.	20	x	
9	Nguyễn Thị Dung	1979	2000	2006	x			Giáo viên	375196027		TH cơ bản	A2	ĐHSP TH	TCSP	1,0						CN lớp 2B, 20 tiết: 5 Toán, 10 Tiếng Việt, 3 HĐTN, 1TBS, 1T đọc TV	20	x	
10	Nguyễn T. Kiều Trang	2002	2024		x			Giáo viên	963427729		TH cơ bản	A2	ĐHSP TH	ĐHSP TH	1,0						CN lớp 2D, 20 tiết: 3HĐTN, 5 Toán, 10 Tiếng Việt, 1 Toán BS, 1T đọc TV	20	x	
11	Đào Thị Thành	1978	2000	2012	x			Giáo viên	387731905		TH cơ bản	A2	ĐHSP TH	TCSP	1,0						CN lớp 2E, 20 tiết: 3 HĐTN, 5 Toán, 10 Tiếng Việt, 1 Toán BS, 1 đọc TV	20	x	
12	Nguyễn Thị Hậu	1975	1998	2004	x			Giáo viên	828221708		A	A	ĐHSP TH	TCSP	1,0						CN lớp 2C: 20 tiết: 3HĐTN, 5 Toán, 10 Tiếng Việt, 1Tbs, 1 đọc TV	20	x	
13	Đặng Thị Yến	1972	1991	2002	x			Tổ trưởng chuyên môn	379561651		TH cơ bản	A2	ĐHSP TH	TCSP	1,0						CN lớp 3A 20 tiết: 7 Toán, 9 Tiếng Việt, 3 HĐTN, 1 ĐĐ	20	x	
14	Thân Thị Thủy	1973	1994	2004	x			Giáo viên	981188590		TH cơ bản	A2	ĐHSP TH	TCSP	1,0						Chủ nhiệm 3C: 20 tiết 5 toán, 7 Tiếng Việt, 3 HĐTN, 1 ĐĐ, 4 TC	20	x	
15	Đỗ T Hoài Phương	1989	2012	2023	x			Giáo viên	976404586		B	B	ĐHSP TH	ĐHSP	1,0						CN 3B: 20 tiết; Toán: 5; TV: 7; HĐTN: 3; ĐĐ: 1; GDTC: 4TC	20	x	
16	Phạm Thị Hương	1989	2014	2026	x			Giáo viên	985572398		B	B	ĐHSP TH	ĐHSP	1,0						CN lớp 3D, 20 tiết, 5 toán, 7 TV, 3 HĐTN, 1 ĐĐ, 4 tăng cường,	20	x	
17	Phạm Thị Duyên	1990	2014	2021	x			Tổ trưởng chuyên môn	973611082		B	B	ĐHSP TH	CDSP	1,0						CN lớp 4A, 20 Tiết 5 Toán, 7 Tiếng Việt, 3HĐTN, 1ĐĐ, 2KH,2TC	20	x	
18	Nguyễn Thị Thủy	1988	2012	2011	x			Giáo viên	988166568		B	B	ĐHSP TH	ĐHSP	1,0						CN lớp 4D,20 tiết: 5 Toán, 7 Tiếng Việt, 3HĐTN, 1ĐĐ, 2KH, 2TC	20	x	
19	Ng. Thị ThLuan	1979	2000	2013	x			Giáo viên	343557669		TH cơ bản	A2	ĐHSP TH	TCSP	1,0						CN lớp 4 B, 20 tiết: 5 Toán, 7 Tiếng Việt, 3 HĐTN, 1 ĐĐ, 2 KH, 2 TC	20	x	
20	Lê Thị Thu Hiền	1989	2016	2021	x			Giáo viên	376272627		B	B	ĐHSP TH	TCSP	1,0						CN lớp 4 C , 20 Tiết : 5 Toán, 7 Tiếng Việt, 3HĐTN, 1ĐĐ, 2KH, 2TC	20	x	
21	Tr. T Việt Hương	1971	1990	1999	x			Tổ trưởng chuyên môn	787295921		TH cơ bản	A2	ĐHSP TH	TCSP	1,0						20 tiết: 5 Toán, 7TV, 1ĐĐ, 2KH,3HĐTN,1 Toán bs, 1TV bs, CN lớp 5A	20	x	
22	Nguyễn T Thanh Tâm	1997	2020	2021	x			Giáo viên	835999396		TH cơ bản	B	ĐHGD TH	ĐHGD TH	1,0						20 tiết: 5 Toán, 7 Tiếng Việt, 3HĐTN, 1ĐĐ, 1CNGD, 2KH,1TBS, 1TVBS, chủ nhiệm lớp 5D, phổ cập	21	x	
23	Ng Thị Nhung	1986	2009	2010	x			Giáo viên	359727617		TH cơ bản	A2	ĐHSP TH	ĐHSP	1,0						20 tiết: 5 Toán, 7 Tiếng Việt, 3 HĐTN, 1ĐĐ, 2KH, 1 Toán BS, 1TVBS, CN lớp 5C	20	x	
24	Ninh Văn Giáp	1976	2000	2008	x			Giáo viên	973794063		TH cơ bản	A2	ĐHSP TH	TCSP	1,0						20 tiết: 5 Toán, 7 Tiếng Việt, 3 HĐTN, 1ĐĐ, 2KH, 1 Toán BS, 1TVBS, CN lớp 5B	20	x	
25	Đặng Thị Hồng	1977	2000		x			Giáo viên	369209811		B	B	ĐHSP TH	TCSP	1,0						20 tiết: 5 Toán, 7 Tiếng Việt, 3 HĐTN, 1ĐĐ, 2KH, 1 Toán BS, 1TVBS, CN lớp 5E	20	x	
26	Vân Đức Chinh	1974	1998	2002	x			Giáo viên	787392473		B	B	ĐHSP TH	TCSP	1,0						24 tiết : 8 tiết GDTC 4, 8 tiết GDTC lớp 3, 8tiết TNXH lớp 2	24	x	
27	Đặng Sĩ Trung	1975	1998		x			Giáo viên	833713530		B	B	CDSP TH	TCSP	1,0						23 tiết: 8 TNXH3, 4 ẨN4, 5 TVBS2, 4 TNXH1, 2 TVBS1	23	x	
28	Ph Thị Thủy Dung	1991	2013		x			Giáo viên	987818236		TH cơ bản	A2	ĐHSP TH	TCSP	1,0						24 tiết: 8GDTC 1ABCD, 1 TVBS 1C, 2 TNXH 2E, 1 TVBS 2E, 1 Đạo đức 2C, 1 CNGD 3C, 10 LSĐL 5ABCDE	24	x	
29	Đặng Thủy Linh	2003	2025			x		Giáo viên	946886166		TH cơ bản	A2	ĐHSP TH	ĐHSP TH	1,0						24 Tiết: 10 LSĐL 4ABCDE, 6 GDTC 2BCD, 4 TNXH 1DB, 1 ẨN 3C, 1 TV-BS 1D, 1 ĐĐ 2A, 1CN 3B	24	x	
30	Đặng Thị Thủy Ngọc	2003	2025			x		Giáo viên	845286698		TH cơ bản	A2	ĐHSP TH	ĐHSP TH	1,0						23 tiết: 10 GDTC 5ABCDE, 2 GDTC 2A, 4 ĐĐ 1ABCD, 3 ĐĐ 2BĐE, 2 CN 3AD, 1 TVbs 1A, 1 LTTC 1B.	23	x	
31	Nguyễn Thị Yến	1980	2003	2009	x			Giáo viên	329372741		TH cơ bản	B	ĐHSPMT	TCSP					1,0		23 tiết: MT 1,2,3,4,5	23	x	
32	Ph Thị Minh Yến	1980	2005	2001	x			Giáo viên	799201529		B	B2	ĐH NN						1,0		24 tiết Tiếng Anh 4A,B,C,D,3C,D	31	x	
33	Ph Thị Thanh Vân	1988	2020	2014	x			Giáo viên	383070600		TH cơ bản	C1	ĐHSP NN	ĐHSP	1,0					1,0	23 tiết Tiếng Anh 5A,B,C,D, E,2A,E,C	30	x	
34	Bùi Lan Nhi	2001	2024		x			Giáo viên	398574798		TH cơ bản	B2	ĐHSP NN	ĐHNNA					1,0		19 tiết Tiếng Anh 3A,B, 2A,B,C,D,E, 1A,B,C,D	19		
35	Trần Thị Liên	1984	2023		x			Giáo viên	787330015		ĐH	Anh B	ĐH	T					1,0		23 Tiết: 13 Tin 3,4,5. 9 CN: 5A,5B,5C,5D,5E,4A,4B,4C,4D. 1 LTTC: 2A.	23	x	
36	Quách Thị Tâm	1976	2001	1998	x			Giáo viên	977824088		TH cơ bản	B	ĐHSP TH	TCSP		1,0					23 tiết: AN 1,2,5	23	x	
37	Lg Thị Hồng Hà	1973	1999	2007	x			NV kế toán	969346368		B	B	ĐH	ĐH							Kế toán + Văn thư			
38	Ng Thị Hương	1983	2004	2012	x			NV thư viện	346699280		TH cơ bản	A2	ĐH								Thư viện, thiết bị , thủ quỹ			
39	Ng.Vân Miêng	1964	1997	1995			x	Bảo vệ	378121559												Bảo vệ tài sản , đảm bảo an ninh trường học			
40	Nguyễn Văn Tốt	1965	1999				x	Bảo vệ	384501289												Bảo vệ tài sản , đảm bảo an ninh trường học			
41	Nguyễn Thị Nghi	1964					x	Lao công	962460459												Quét dọn vệ sinh			
CỘNG															30,0	1,0	1,0	1,0	3,0	1,0	1,0		722	

An Khánh, ngày 06 tháng 01 năm 2026

NGƯỜI LẬP



Phạm Thúy Hương


NGUYỄN THỊ YẾN